TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/DS-ST
Ngày: 16-01-2018
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc
2. Bà Lê Thị Chung

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Giáp Thị Thu Ly là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*: Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2017 về "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2017/QĐXX ngày 28 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 286/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2017giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đồng Thị X, sinh năm 1969.

Địa chỉ: số 398, tổ 20, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Liêu Thị Đ, sinh năm 1957. Địa chỉ: số 219, thôn 9, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Tạ Văn H, sinh năm 1989. Địa chỉ: số 219, thôn 9, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. *(Văn bản ủy quyền ngày 31/7/2017)*. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Đồng Thị X trình bày:

Do quan hệ quen biết nên trong năm 2016 bà có nhiều lần cho bà Liêu Thị Đ vay tiền. Cụ thể như sau: Ngày 20/01/2016 cho vay 50.000.000 đồng không ghi thời hạn trả nợ; Ngày 4/5/2016 cho vay 10.000.000 đồng, hẹn trả vào ngày 20/12/2016; Ngày 18/5/2016 cho vay 20.000.000 đồng, không hẹn thời hạn trả nợ; Ngày 30/5/2016 cho vay 20.000.000 đồng, hẹn trả vào ngày 20/12/2016; Tháng 8/2016 cho vay 30.000.000 đồng, hẹn trả vào 01/01/2017; Ngày 16/6/2016 cho vay 60.000.000 đồng, hẹn trả vào ngày 16/01/2017; Ngày 14/8/2016 cho vay 30.000.000 đồng, hẹn trả vào ngày 10/01/2017 và ngày 17/8/2016 cho vay 50.000.000 đồng, hẹn trả vào ngày 01/01/2017. Như vậy, tổng số tiền bà cho bà Đ vay là 270.000.000 đồng.

Khi vay hai có viết thỏa thuận bằng giấy tờ tay, trong giấy không ghi lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 3%/tháng. Đến hẹn nhiều lần bà gặp và yêu cầu bà Đ trả nợ nhưng bà Đ trốn tránh và không trả tiền gốc cũng như lãi suất cho bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Liêu Thị Đ có trách nhiệm trả cho bà số tiền 270.000.000 đồng gốc và lãi suất với mức là 1,125%/tháng cho tất cả các khoản vay tính từ ngày vay cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Khi vay, chỉ một mình bà Đ ký xác nhận nợ nên bà xác định đây là nợ riêng của một mình bà Đ, không liên quan đến ông Tạ Văn T (chồng bà Đ), vì vậy bà chỉ yêu cầu một mình bà Đ có trách nhiệm trả khoản nợ vay nêu trên. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

Tài liệu chứng cứ chứng minh gồm: Bản chính "Giấy vay tiền" ghi ngày 29/01/2016; Bản chính "Giấy vay tiền" ghi ngày 20/12/2016; Bản chính: "Giấy vay tiền" ghi ngày 18/5/2016; Bản chính: "Giấy vay tiền" ghi ngày 30/5/2016; Bản chính: "Giấy thỏa thuận vay tiền" ghi ngày 16/6/2016; Bản chính: "Giấy thỏa thuận vay tiền" ghi ngày 16/6/2016; Bản chính: Tờ giấy ô ly vở học sinh không tiêu đề ghi: "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...Tôi Liêu Thị Đ có nhờ cô Đồng Thị X vay số tiền 30.000.000..."; Bản chính: "Giấy thỏa thuận vay tiền" ghi ngày 14/8/2016; Bản chính: Tờ giấy không tiêu đề ghi: "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...ngày 17/8/2016 Dương Tôi Liêu Thị Đ có vay của bà Đồng Thị X vay số tiền 50.000.000..." ghi ngày 17/8/2016 Dương. Toàn bộ các tài liệu trên đều có chữ ký xác nhận và ghi tên Liêu Thị Đ

- Kết luận giám định số 1027/GĐ-PC54 ngày 28/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng thể hiện kết luận: "Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Liêu Thị Đ trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A5 so với chữ ký, chữ viết ghi họ tên Liêu Thị Đ trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2, M3, là do cùng một người viết ra.

Bị đơn bà Liêu Thị Đ có người đại diện theo ủy quyền anh Tạ Văn H trình bày:

Anh thừa nhận chữ ký và ghi tên Liêu Thị Đ trong các giấy vay: Ngày 20/01/2016 vay số tiền 50.000.000 đồng; Ngày 4/5/2016 vay số tiền 10.000.000 đồng; ngày 18/5/2016 vay số tiền 20.000.000 đồng; ngày 30/5/2016 vay số tiền 20.000.000 đồng; Ngày 14/8/2016 vay số tiền 30.000.000 đồng do phía bà X xuất trình là do bà Đ viết và ký tên. Như vậy, tổng số tiền mà bà Đ nợ bà X theo các giấy nhận nợ nêu trên là 130.000.000 đồng. Vì vậy, qua yêu cầu khởi kiện của bà X thì bà Đ chỉ đồng ý trả cho bà X số tiền gốc là 130.000.000 đồng. Về lãi suất: trong quá trình vay theo bà Đ trao đổi với anh giữa bà X và bà Đ có thỏa thuận lãi suất vay và bà Đ đã nhiều lần thanh toán cho bà X nhưng không xác định cụ thể lãi suất và số tiền lãi đã thanh toán, do đó anh đề nghị Tòa án áp dụng lãi suất theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án;

Đối với các giấy vay nợ ghi các ngày 16/6/2016 vay số tiền 60.000.000 đồng; ngày 14/8/2016 vay số tiền 30.000.000 đồng; 17/8/2016 vay số tiền 50.000.000 đồng, tổng cộng số tiền vay là 140.000.000 đồng thì anh là đại diện cho bà Đ không thừa nhận chữ ký và chữ viết trong các giấy vay này là của bà Đ. Vì vậy, qua yêu cầu khởi kiện của bà X thì bà Đ không chấp nhận trả cho bà X số tiền 140.000.000 đồng theo các giấy vay nợ này.

Anh cũng đã được Tòa án thông báo và photocopy Kết luận giám định số 1027/GĐ-PC54 ngày 28/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. Đây là kết luận khoa học của cơ quan chuyên môn nên anh không có ý kiến gì. Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho ý kiến trình bày của anh thì phía bị đơn không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vào ngày 28/11/2017 nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau nên hòa giải không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Đ có trách nhiệm trả số tiền gốc là số tiền 270.000.000 đồng; đối với lãi suất bà X thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Đ có trách nhiệm trả lãi suất với mức 0,75%/tháng trên số tiền 270.000.000 đồng nợ gốc tính từ ngày vay cuối cùng ngày 17/8/2016 cho đến ngày xét xử hôm nay 16/01/2018 là 16 tháng 29 ngày nhưng tính tròn 16 tháng tương ứng với số tiền lãi suất là 32.400.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh có quan điểm:

Về việc tuân theo tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà X, buộc bị đơn bà Đ có trách nhiệm trả cho bà X số tiền gốc 270.000.000 đồng và lãi suất là 32.400.000 đồng, tổng cộng là 302.400.000 đồng. Về án phí và chi phí tố tụng: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo bà X thì do quen biết nên trong năm 2016 bà nhiều lần cho bà Đ vay tiền; tổng số tiền bà cho bà Đ vay là 270.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy vay và bà Đ đều ký và ghi họ và tên xác nhận trong các giấy vay, trong các giấy vay đều xác nhận thời hạn trả nợ, mặc dù trong giấy vay không ghi lãi suất nhưng theo hai bên có thỏa thuận lãi suất cho vay là 3%/ tháng; bà đã nhiều lần yêu cầu Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà Đ không thực hiện. Nay cho rằng quyền lợi bị xâm phạm nên bà X khởi kiện yêu cầu bà Đ có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay gốc là 270.000.000 đồng và lãi suất là 0,75%/tháng kể từ ngày vay cho đến khi xét xử sơ thẩm, do đó Hội đồng xét xử cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có đủ cơ sở xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"*. Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

[3] Theo các giấy vay tiền do nguyên đơn bà X xuất trình trong quá trình giải quyết vụ án có thể hiện chữ ký và ghi họ tên Liêu Thị Đ thì thể hiện trong năm 2016 bà Đ có vay của bà X tổng số tiền là 270.000.000 đồng. Người đại diện theo ủy quyền cho bà Đ là anh Tạ Văn H chỉ thừa nhận Ngày 20/01/2016 bà Đ vay bà X số tiền 50.000.000 đồng; Ngày 4/5/2016 vay số tiền 10.000.000 đồng; ngày 18/5/2016 vay số tiền 20.000.000 đồng; ngày 30/5/2016 vay số tiền 20.000.000 đồng; Ngày 13/8/2016 vay số tiền 30.000.000 đồng. Tổng số tiền anh H thừa nhận bà Đ có vay bà X là 130.000.000 đồng, anh cũng thừa nhận chữ ký và ghi tên Liêu Thị Đ trong những giấy vay tiền trên là do bà Đ viết và ký,

đồng thời đồng ý trả khoản nợ vay này cho bà X.

[4] Đối với các giấy vay nợ ghi các ngày 16/6/2016 vay số tiền 60.000.000 đồng; ngày 14/8/2016 vay số tiền 30.000.000 đồng; 17/8/2016 vay số tiền 50.000.000 đồng; tổng cộng số tiền là 140.000.000 đồng mà anh H không thừa nhận, qua xem xét thì thấy mặc dù anh H cho rằng chữ ký và ghi tên Liêu Thị Đ tại các giấy vay tiền nêu trên không phải do bà Đ ký và ghi họ và tên xác nhận. Tuy nhiên, lời trình bày của anh H không được bà X thừa nhận. Mặt khác, Theo Kết luận giám định số 1207/GĐ-PC54 ngày 28/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đã nêu: *"Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Liêu Thị Đ trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 đến A5 (chữ ký và ghi họ tên Liêu Thị Đ mà anh H thừa nhận) so với chữ ký, chữ viết ghi họ tên Liêu Thị Đ trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2, M3 (chữ ký và ghi họ tên Liêu Thị Đ mà anh H không thừa nhận) là do cùng một người viết ra"*. Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định lời trình bày của anh H là không có cơ sở. Do đó, ngoài khoản nợ gốc 130.000.000 đồng anh H thừa đã nhận thì cần khẳng định bà Đ có vay bà X 140.000.000 đồng như các giấy vay nợ đã nêu trên và xác định tổng số tiền bà Đ vay bà X là 270.000.000 đồng. Căn cứ buộc quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 buộc bà Đ có trách nhiệm trả cho bà X theo như yêu cầu khởi kiện là phù hợp.

[5] Về lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay, bà X chỉ yêu cầu bà Đ có trách nhiệm trả lãi suất tiền vay bằng 0,75%/tháng trên số tiền 270.000.000 đồng nợ gốc tính từ ngày vay cuối cùng là ngày 17/8/2016 cho đến ngày xét xử hôm nay 16/01/2018 là 16 tháng 29 ngày nhưng tính tròn là 16 tháng tương ứng là 32.400.000 đồng. Xét yêu cầu tính lãi suất của bà X là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005, bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố theo Quyết định số 2868/QĐ-NHND ngày 29/11/2010 nên chấp nhận và buộc bà Đ có trách nhiệm trả tiền lãi suất là 32.400.000 đồng.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà X, buộc bà Đ có trách nhiệm trả cho bà X số tiền 302.400.000 đồng (Trong đó 270.000.000 đồng tiền gốc, 32.400.000 đồng tiền lãi)

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà X.

Bà Liêu Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho bà X là 15.120.000 đồng (5% x 302.400.000 đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án

[7] Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định là 3.750.000 đồng, bà X đã nộp tạm ứng và đã quyết toán xong. Do yêu cầu khởi kiện của bà X được chấp nhận nên cần buộc bà Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho bà X theo quy định tại Điều 161 và Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 474, Khoản 2 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đồng Thị X về việc khởi kiện *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"*. Buộc bị đơn bà Liêu Thị Đ có trách nhiệm trả cho bà Đồng Thị X số tiền 302.400.000 đ *(Ba trăm lẻ hai triệu bốn trăm nghìn đồng)*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Liêu Thị Đ có trách nhiệm hoàn trả cho bà Đồng Thị X số tiền 3.750.000 đồng *(Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*

3. Về án phí:

3.1.Bà Đồng Thị X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.680.000 đồng *(Bảy triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số AA/2016/0002935 ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3.2. Buộc bà Liêu Thị Đ phải chịu 15.120.000 đ *(Mười lăm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đương sự;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Hoàn